

日本に長く住むある外国人の大みそかとお正月

“Đêm Giao thừa và Tết của một người nước ngoài sống lâu năm tại Nhật Bản”

私は日本人男性と結婚し、日本に住んで 40 年近くになります。昔から「お正月は日本と母国のどちらの国にとっても大事なイベント」と娘に伝えたかったので、毎年年末には日本の伝統的なお正月の準備をして、新年をお祝いしてきました。わが家の年末年始を紹介します。

Tôi đã kết hôn với một người đàn ông Nhật Bản và đã sống ở Nhật gần 40 năm.

Từ xưa, tôi luôn muốn truyền đạt cho con gái rằng “Tết là một sự kiện quan trọng đối với cả Nhật Bản và quê hương tôi.” Vì vậy, vào cuối năm, tôi luôn chuẩn bị đón Tết theo phong tục truyền thống của Nhật Bản và cùng gia đình chào đón năm mới. Sau đây, tôi xin giới thiệu cách gia đình tôi đón năm mới ở Nhật.

わが家の年末の過ごし方 Gia đình tôi làm gì vào dịp cuối năm

■ 大そうじと正月の飾り

■ Dọn dẹp nhà cửa và trang trí đón Tết

わが家では毎年、年末に家族で大そうじをします。みんなで手分けして部屋や押し入れを整理し、不要なものは処分します。そして、部屋の窓やバルコニーの大きなガラス窓をていねいにふき、日ごろはあまりそうじしないキッチンの換気扇もきれいにします。家中がきれいになったら、リビングに「鏡餅」を置きます。鏡餅は日本のお正月の風物詩の一つです。

Vào cuối năm, gia đình tôi đều cùng nhau tổng vệ sinh nhà cửa. Mọi người chia nhau công việc, dọn dẹp phòng ốc và tủ âm tường, vứt bỏ những đồ đạc không còn cần thiết. Chúng tôi lau sạch các cửa sổ và cửa kính lớn ở ban công một cách cẩn thận, thậm chí cả quạt thông gió trong bếp – nơi mà ngày thường ít khi được dọn kỹ. Khi cả căn nhà đã trở nên sạch sẽ, chúng tôi đặt một bánh gạo Kagami mochi trong phòng khách. Kagami mochi là một trong những biểu tượng truyền thống của Tết Nhật Bản.

■ おせち料理作り

■ Chuẩn bị món ăn Osechi

日本では、日持ちする料理を詰め合わせて1月1日～3日(三賀日)に食べる習慣があります。これを「おせち料理」と言います。自分で作れるおせち料理は自分で作ります。

Ở Nhật Bản, vào dịp từ ngày 1 đến ngày 3 tháng 1 – gọi là “San-ga-nichi” (ba ngày Tết), người ta có thói quen ăn các món ăn được chuẩn bị sẵn và có thể bảo quản lâu.

Những món này được gọi là “osechi ryōri”, tức là các món ăn truyền thống dùng để đón năm mới. Những món nào có thể tự làm được thì tôi sẽ tự tay chuẩn bị.

日本に住む外国人の中には、正月に自分の国の料理を仲間といっしょに用意して集まり、宴会を楽しむ人たちも多いようです。

Ở Nhật, có khá nhiều người nước ngoài vào dịp Tết sẽ cùng bạn bè chuẩn bị các món ăn truyền thống của quê hương mình, tụ họp lại và cùng nhau tận hưởng những buổi tiệc vui vẻ.

■ 大みそかの夜にそばを食べる

■ Ăn mì soba vào đêm giao thừa

12月31日のことを日本では「大みそか」といいます。大みそかの夜、日本ではそばを食べる習慣があります。このそばを「年こしそば」と言います。わが家でも、家族で年こしそばを食べ、紅白歌合戦を観て過ごすのが定番。日本では、大みそかの夜をこのようにして過ごす家庭が多いです。

Ngày 31 tháng 12 ở Nhật Bản được gọi là “Ōmisoka” (đêm giao thừa).

Vào đêm Ōmisoka, người Nhật có thói quen ăn mì soba, gọi là “Toshikoshi soba” (mì soba đón năm mới). Ở nhà tôi cũng vậy, cả gia đình cùng ăn Toshikoshi soba và xem chương trình ca nhạc Kōhaku Uta Gassen để đón giao thừa – đó là truyền thống hàng năm của chúng tôi.

Ở Nhật Bản, nhiều gia đình cũng thường xuyên đón đêm giao thừa như vậy.

わが家のお正月 Không khí Tết trong gia đình tôi

■ 元日の朝

■ Sáng ngày mừng 1 Tết

元日の朝は、家族でおせち料理を囲み、おもちを入れた「雑煮」を食べます。雑煮は正月用の特別なみそ汁です。その後、子どもたち（自分の子どもや孫、親せき）に「お年玉」を渡します。お年玉は新年の特別なお小づかいです。

Sáng ngày mừng 1 Tết, cả gia đình quây quần bên mâm osechi ryōri và ăn món zōni – một loại canh miso đặc biệt dành cho dịp Tết có cho thêm bánh mochi.

Sau đó, người lớn sẽ lì xì (đưa otoshidama) cho các cháu, con cái, và người thân trong gia đình. Otoshidama là khoản tiền mừng đặc biệt dành cho dịp năm mới.

■ 初もうで(新年になって初めて神社へお参りをすること)

■ Hatsumōde là việc đi viếng đền hoặc chùa lần đầu tiên trong năm mới để cầu may mắn và bình an.

わが家では、元日の午後は、夫の両親の家を訪問して新年のあいさつをします。その後、神社へ行って「初もうで」。お参りした後は、おみくじを引きます。そして、神社の境内にある露店でたこ焼きなどを買って食べるのも楽しみです。

Chiều ngày mừng 1 Tết, gia đình tôi thường đến thăm nhà bố mẹ chồng để chúc Tết đầu năm. Sau đó, chúng tôi đi đến đền thờ để thực hiện lễ Hatsumōde – lần đầu tiên trong năm mới đi viếng đền. Sau khi làm lễ, chúng tôi sẽ rút omikujī (giấy bói may mắn). Một phần thú vị khác là mua và thưởng thức các món ăn vặt như takoyaki tại các gian hàng ngoài trời trong khuôn viên đền.

■ もち ■ Bánh mochi

日本のお正月の食べ物で欠かせないのは「もち」です。日本人は焼いたもちをお雑煮の中に入れたり、のりを巻いてしょうゆを付けたり、大根おろしとしょうゆにつけたりして食べます。

Một món ăn không thể thiếu trong dịp Tết ở Nhật Bản là mochi (bánh gạo nếp). Người Nhật thường ăn mochi bằng cách nướng rồi cho vào món zōni (canh mochi), hoặc cuộn với rong biển rồi chấm xì dầu, hoặc ăn kèm với củ cải trắng bào và xì dầu.

お正月のさまざまな過ごし方 Những cách đón Tết đa dạng

わが家の年末年始を紹介しましたが、お正月の過ごし方は人や家庭によってさまざまです。

Tôi đã giới thiệu về cách gia đình tôi đón Tết và đón năm mới, nhưng cách đón Tết thì mỗi người, mỗi gia đình lại khác nhau.

■ 家族の再会

■ Khoảng khắc sum họp gia đình

お正月は、家族・親族が再会する季節です。故郷を離れて暮らしている人は年末年始に実家に帰省することも多く、親や親せきといっしょに過ごします。

Tết là mùa sum họp của gia đình và họ hàng. Nhiều người sống xa quê hương thường trở về nhà vào dịp cuối năm và đầu năm mới, cùng cha mẹ và người thân quây quần bên nhau.

■ 旅行・レジャー

■ Du lịch và giải trí

年末年始には、海外や国内に旅行に行く人もたくさんいます。これは日本のゴールデンウィーク(4月末～5月上旬)やお盆休み(8月)と同じです。日本に住んでいる私のベトナムの友人にも、正月休みを利用してベトナムに帰省する人が多いです。ベトナムの旧正月(テト)の時期に日本で長期休暇を取るのには難しいケースが多いためです。

Vào dịp cuối năm và đầu năm mới, có rất nhiều người đi du lịch cả trong và ngoài nước. Đây cũng là khoảng thời gian giống như kỳ nghỉ Golden Week (cuối tháng 4 đến đầu tháng 5) hay nghỉ lễ Obon (tháng 8) ở Nhật Bản.

Trong số bạn bè người Việt của tôi đang sống ở Nhật, nhiều người tận dụng kỳ nghỉ Tết để về quê ở Việt Nam.

Bởi vì vào dịp Tết Nguyên Đán của Việt Nam, việc xin nghỉ dài hạn tại Nhật thường khá khó khăn.

未来へつなげる大切なヒント

Gợi ý quan trọng dẫn tới tương lai.

日本で安全に自転車に乗るためのルールと注意点

Quy tắc và những điểm cần lưu ý để đi xe đạp an toàn tại Nhật Bản

皆さんは、普段の移動で自転車を利用していますか？自動車と違って運転免許を必要とせず、ちょっとした遠出にも大変便利な乗り物ですが、日本では自転車走行中の事故が近年増えており、乗る際には周りや自分自身の安全を守る為、ルールやマナーを守って正しく利用しなければなりません。今月は、日本で自転車に乗る際の注意点やルールについて学びましょう。

Mọi người có thường xuyên sử dụng xe đạp để di chuyển hàng ngày không? Khác với ô tô, xe đạp không cần bằng lái, lại rất tiện lợi cho những chuyến đi ngắn. Tuy nhiên, trong những năm gần đây, số vụ tai nạn khi đi xe đạp tại Nhật Bản đang tăng lên. Vì vậy, khi sử dụng xe đạp, để bảo vệ sự an toàn của bản thân và những người xung quanh, chúng ta phải tuân thủ đúng quy tắc và ứng xử khi tham gia giao thông.

Tháng này, hãy cùng tìm hiểu những quy tắc và điểm cần lưu ý khi đi xe đạp tại Nhật Bản nhé!

主な自転車運転のルール

Các quy tắc chính khi điều khiển xe đạp

①原則左側通行、車道を利用する ①Nguyên tắc đi bên trái và sử dụng làn đường dành cho xe đạp

自転車は「軽車両」にあたります。その為、自転車も自動車同様左側通行が原則です。

また歩車道が区別のある道路では、車道を通行します。

Xe đạp được phân loại là “phương tiện nhẹ”, vì vậy nguyên tắc là phải đi bên trái, giống như ô tô. Ngoài ra, nếu đường có phân tách rõ ràng giữa phần cho xe đạp và phần cho người đi bộ, bạn phải đi ở phần dành cho xe đạp.

②歩行者を優先する ②Ưu tiên người đi bộ

歩道に「普通自転車歩道通行可」の標識などがある場合は歩道も通れますが、歩行者がいる場合は歩行者の通行を妨げないよう一時停止や徐行をし、車道寄りを走行します。

Trong trường hợp có biển hiệu cho phép xe đạp đi trên vỉa hè, thì bạn được phép đi trên đó. Tuy nhiên, khi có người đi bộ, bạn phải tạm dừng hoặc giảm tốc độ, không cản trở người đi bộ và đi gần mép đường (phía đường xe chạy).

③夜間はライトを点灯 ③Bật đèn khi đi vào ban đêm

無灯火は、他の自動車や歩行者から見えにくくなり、非常に危険です。夜間に自転車に乗る際は、必ずライトを点灯しましょう。

Đi xe đạp không bật đèn vào ban đêm rất nguy hiểm vì người đi đường và xe khác khó nhìn thấy bạn.

Hãy luôn bật đèn khi đi xe đạp vào ban đêm.

④飲酒運転はしない ④Không lái xe khi đã uống rượu

繰り返しになりますが、自転車も「車両」です。飲酒した場合の運転は絶対にしないでください。また、自転車に乗る人へのお酒の提供も禁止です。

Như đã nói ở trên, xe đạp cũng được xem là một phương tiện giao thông. Tuyệt đối không được lái xe khi đã uống rượu. Ngoài ra, không được cung cấp rượu cho người sẽ điều khiển xe đạp.

⑤ヘルメットを着用する ⑤Đội mũ bảo hiểm

2023 年 4 月より、全ての自転車利用者へのヘルメット着用が努力義務となりました。事故による被害軽減の為に、ヘルメットを着用しましょう。

Từ tháng 4 năm 2023, việc đội mũ bảo hiểm đã trở thành nghĩa vụ được khuyến khích đối với tất cả người sử dụng xe đạp.

Để giảm thiểu thiệt hại khi xảy ra tai nạn, hãy đội mũ bảo hiểm.

⑥「ながら運転」をしない ⑥Không vừa lái xe vừa làm việc khác (“lái xe không tập trung”)

2024 年 11 月より、自転車運転中のスマートフォンの利用が禁止されました。スマートフォンのみならずイヤホンで音楽を聴きながらの運転も、周りの音が聞こえず危険なのでやめましょう。

Từ tháng 11 năm 2024, việc sử dụng điện thoại thông minh khi đang đi xe đạp đã bị cấm.

Không chỉ điện thoại, mà nghe nhạc bằng tai nghe khi lái xe cũng rất nguy hiểm vì bạn sẽ không nghe được âm thanh xung quanh. Hãy tránh hoàn toàn những hành vi này.

もしこれらのルールを破った場合は罰則として、罰金や拘禁刑が科せられることがありますので十分注意しましょう。

Nếu vi phạm những quy tắc trên, bạn có thể bị phạt tiền hoặc thậm chí bị phạt tù. Hãy cẩn thận!

自転車の不調が起ったら

Nếu xe đạp gặp trục trặc

自転車で移動中、突然タイヤがパンクしたり、ブレーキやチェーンの不調に遭遇することもあるかと思います。少しでも異常を感じたら早めに近くの自転車店に行き、相談しましょう。自力での走行が難しい場合は、出張修理などのサービスもあります。自転車の不調は、転倒や衝突など重大な事故につながる危険性が高いので、そうなる前にメンテナンスを定期的に行うことが大切です。

Trong lúc di chuyển, có thể xe đạp bị thủng lốp, hư phanh, hoặc trục trặc xích một cách bất ngờ.

Khi cảm thấy có điều gì đó bất thường, hãy đến tiệm sửa xe gần nhất để được tư vấn. Nếu bạn không thể tự mình đẩy xe đến nơi sửa, có thể sử dụng dịch vụ sửa chữa tận nơi. Trục trặc ở xe đạp có thể dẫn đến tai nạn nghiêm trọng như ngã hoặc va chạm, vì vậy việc bảo trì định kỳ là rất quan trọng.

注意！「モペット自転車」とは？

Cẩn thận! “Xe đạp moped” là gì?

モペット自転車は、自転車に非常に似た見た目をしています。自転車と同じくペダルがついていますが、ペダルを漕がなくてもモーターの力のみでの走行が可能です。原付バイクと同じ「原動機付自転車」に該当するので、運転をするには運転免許とナンバー登録、保険の加入が必須になります。近年では、多くの外国人がそのことを知らずにモペット自転車を購入し、無免許運転や道路交通法違反で摘発されるという事例が相次いでいます。皆さんの国ではモペット自転車は免許不要とされることが多いかもしれませんが、日本は違います。皆さんにも可能性が十分あることなので、覚えておいてください。

Xe đạp moped có hình dáng rất giống xe đạp bình thường. Tuy có bàn đạp như xe đạp, nhưng bạn không cần đạp mà có thể chạy chỉ nhờ động cơ. Loại xe này được xếp vào nhóm “xe gắn máy có động cơ”, giống như xe máy loại nhỏ, vì vậy bạn phải có bằng lái, đăng ký biển số, và mua bảo hiểm mới được phép điều khiển. Gần đây, nhiều người nước ngoài không biết điều này và bị xử phạt vì lái xe không bằng hoặc vi phạm luật giao thông.

Ở nước bạn, xe đạp moped có thể không cần bằng lái, nhưng ở Nhật Bản thì khác. Vì vậy, hãy ghi nhớ kỹ điều này để không bị vi phạm.

自転車は免許なしで気軽に乗れる反面、気を付けなければいけない点もたくさんあります。皆さんの国とは違う点も多いかと思いますが、日本でのルールを守り、安全な利用を心がけてください。

Xe đạp là phương tiện có thể sử dụng dễ dàng mà không cần bằng lái, nhưng đồng thời cũng có nhiều điểm cần đặc biệt chú ý.

Dù có thể có nhiều điểm khác so với qui định ở quốc gia của bạn, nhưng hãy tuân thủ quy định tại Nhật Bản và sử dụng xe đạp một cách an toàn.

何よりも安全最優先

Hơn bất cứ điều gì AN TOÀN ưu tiên hàng đầu!

安全チェックテスト Bài kiểm tra an toàn

今月はチェックテストで1年を振り返りましょう。

Tháng này, chúng ta hãy cùng nhìn lại một năm qua bằng bài kiểm tra an toàn.

問題1. ○か×で答えてください Câu hỏi 1: Trả lời bằng ○ (đúng) hoặc × (sai)

- ①外国人は日本人に比べて労働災害に遭う確率が高い。
- ①So với người Nhật, người nước ngoài có khả năng gặp tai nạn lao động cao hơn.
- ②ヘルメット着用の規則があったが、安全だと思ったので着用しなかった。
- ②Mặc dù có quy định phải đội mũ bảo hiểm, nhưng vì nghĩ là an toàn nên tôi không đội.
- ③作業に慣れた頃、油断して事故にあう実習生が多い。
- ③Nhiều thực tập sinh gặp tai nạn do chủ quan khi đã quen với công việc.
- ④分からないことがあったが、指導員が忙しそうだったので自分の判断で作業をした。
- ④Mặc dù có điều không hiểu, nhưng vì người hướng dẫn có vẻ bận nên tôi đã tự quyết định và làm việc.
- ⑤災害時にすぐ持ち出せる「非常用袋」を準備している。
- ⑤Tôi đã chuẩn bị “túi khẩn cấp” có thể mang ra ngay khi có thiên tai.
- ⑥災害時の対応を会社の人と話し合っている。
- ⑥Tôi đã bàn bạc với người trong công ty về cách ứng phó khi có thiên tai.
- ⑦職場の5Sの状態と事故の発生率は無関係。

- ⑦ Tình trạng 5S tại nơi làm việc không liên quan đến tỷ lệ xảy ra tai nạn.
- ⑧ 実習生が大きな事故を起こしても会社は責任を問われることはない。
- ⑧ Dù thực tập sinh gây ra tai nạn lớn, công ty sẽ không phải chịu trách nhiệm.

問題2. 以下の「現場の日本語」と「標識」の意味を教えてください

Câu hỏi 2: Trả lời ý nghĩa của các từ vựng tiếng Nhật dùng tại công trường và các biển báo sau

- ① やめろ！ ① Dừng lại！ ② あぶねえ！ ② Nguy hiểm！ ③ とまれ！ ③ Dừng lại！ ④ どけ！ ④ Tránh ra！

問題3. 以下の質問に教えてください Câu hỏi 3: Trả lời các câu hỏi sau

- ① 建設業で最も多い事故の原因を2つ教えてください ① Hãy nêu 2 nguyên nhân tai nạn phổ biến nhất trong ngành xây dựng.
- ② 製造業で最も多い事故の原因を2つ教えてください ② Hãy nêu 2 nguyên nhân tai nạn phổ biến nhất trong ngành sản xuất.
- ③ 消防署・救急車の電話番号と、警察の電話番号を教えてください
- ③ Hãy cho biết số điện thoại của trạm cứu hỏa / xe cấp cứu và số điện thoại của cảnh sát.
- ④ 5Sとは何ですか？ ④ 5S là gì?
- ⑤ 事故を予防するために大切なことを3つ教えてください ⑤ Hãy nêu 3 điều quan trọng để phòng tránh tai nạn.

解答と説明 ĐÁP ÁN VÀ GIẢI THÍCH

1. 解答 (8点) 1. Đáp án (8 điểm)

- ①○ : (KIZUNA 通信1月号) ①○ : (Bản tin KIZUNA số tháng 1)
- ②× : 保護具はいつも正しく着用する(2月号) ②× : Trang bị bảo hộ luôn phải được sử dụng đúng cách (số tháng 2)
- ③○ : (6月号) ③○ : (số tháng 6)
- ④× : 事故につながるので自分の判断で作業をしてはいけない(6月号)
- ④× : Không được tự ý làm việc vì điều đó có thể dẫn đến tai nạn (số tháng 6)
- ⑤○ : (8月号) ⑤○ : (số tháng 8)
- ⑥○ : (8月号) ⑥○ : (số tháng 8)
- ⑦× : 5Sが乱れている職場では事故も多い(10月号)
- ⑦× : Tại nơi làm việc không thực hiện tốt 5S thì tai nạn dễ xảy ra hơn (số tháng 10)
- ⑧× : 刑事・民事・行政上の責任を問われることがある(11月号)
- ⑧× : Công ty có thể phải chịu trách nhiệm hình sự, dân sự và hành chính (số tháng 11)

2. 解答 (8点) 2. Đáp án (8 điểm)

- ①やめてください ①Hãy dừng lại ②あぶないです ②Nguy hiểm quá
- ③とまってください ③Hãy dừng lại ④どいてください ④Tránh đường đi
- ⑤安全を一番に考えてください ⑤Hãy đặt an toàn lên hàng đầu
- ⑥注意してください ⑥Hãy chú ý ⑦入ってはいけません ⑦Không được vào
- ⑧整理整頓してください ⑧Hãy giữ gìn ngăn nắp, gọn gàng

3. 解答 (14 点) 3. 解答 (14 点)

① 墜落・転落、はさまれ・巻き込まれ (4 月号) (2 点)

① Ngã từ trên cao / bị kẹt hoặc cuốn vào máy móc (số tháng 4) (2 điểm)

② はさまれ・巻き込まれ、転倒 (5 月号) (2 点) ② Bị kẹt hoặc cuốn vào / trượt ngã (số tháng 5) (2 điểm)

③ 消防署・救急車: 119、警察: 110 (8 月号) (2 点) ③ Cứu hỏa / xe cấp cứu: 119, Cảnh sát: 110 (số tháng 8) (2 điểm)

④ 整理: せいり、整頓: せいとん、清掃: せいそう、清潔: せいけつ、躰: しつけ (10 月号 (がつごう) 月号) (5 点)

④ 5S gồm: - Seiri (整理): Sàng lọc - Seiton (整頓): Sắp xếp - Seisou (清掃): Dọn dẹp - Seiketsu (清潔): Sạch sẽ

- Shitsuke (躰): Rèn luyện thói quen (số tháng 10) (5 điểm)

⑤ 解答例: ⑤ Ví dụ câu trả lời:

保護具や作業着を正しく着用する。安全を一番に考える。職場のルールを守る。

油断しない。危険を予測する。分からないことは必ず確認する。(3 点)

Luôn sử dụng đúng trang bị bảo hộ và quần áo làm việc. Luôn đặt an toàn lên hàng đầu. Tuân thủ các quy định tại nơi làm việc. Không được chủ quan.

あなたの得点: 合計 点 / 30 点

Tổng điểm của bạn: / 30 điểm

私たちはあなたの安全を心から願っています！

Chúng tôi hy vọng bạn được an toàn!

日本語学習攻略法

Phương pháp học tiếng Nhật

今月のテーマ

Chủ đề của tháng này

動画は先生！楽しく学ぶリアルな日本語表現

Video là giáo viên! Học các biểu hiện tiếng Nhật thực tế một cách thú vị

動画で勉強することのメリット Lợi ích của việc học qua video

動画を見ることには、日本語学習において多くのメリットがあります。まず、リスニングスキルの向上が期待できます。自然な発音や話し方を繰り返し聞くことで、テンポやリズムに慣れることができ、自分のレベルを知るきっかけにもなります。

Việc xem video mang lại nhiều lợi ích trong quá trình học tiếng Nhật của bạn. Trước hết, bạn có thể kỳ vọng vào việc cải thiện kỹ năng nghe (リスニングスキル – listening skill). Bằng cách nghe lặp đi lặp lại cách phát âm và cách nói tự nhiên, bạn có thể làm quen với tốc độ và nhịp điệu, đồng thời đây cũng là cơ hội để bạn biết được trình độ hiện tại của bản thân.

また、動画を通じて「過去から現在の日本の生活や文化」を知ることができます。日常会話の中には、地域特有の表現方法や言い回しが含まれ、文化や社会を理解する上で、様々な表現を学ぶことにつながります。楽しみながら日本語力を高めましょう。

Ngoài ra, thông qua video, bạn có thể tìm hiểu về “cuộc sống và văn hóa Nhật Bản từ quá khứ đến hiện tại”. Trong các cuộc hội thoại hàng ngày, có bao gồm các cách diễn đạt và cách nói đặc trưng của từng vùng miền, điều này giúp bạn học được nhiều biểu hiện đa dạng để hiểu rõ hơn về văn hóa và xã hội. Hãy nâng cao khả năng tiếng Nhật của mình một cách thú vị nhé.

動画を選ぶときのポイント Các điểm cần lưu ý khi chọn video

日本語を勉強する動画は、どんなものを選んでもよいです。みなさんの興味や関心に合わせて、楽しく勉強を続けることがとても大切です。

Bạn có thể chọn bất kỳ video nào để học tiếng Nhật. Điều rất quan trọng là phải tiếp tục học một cách vui vẻ, phù hợp với sở thích và mối quan tâm của bạn.

例えば、動画配信サービスから観ることができる、日本のアニメやドラマから勉強するのもよいですね。YouTube もおすすめです。日本語の文法を解説する動画や、日常でよく使われる会話を紹介する動画もあります。他にも、会社で働くときに使えるビジネス日本語や、日本の都市や文化を紹介する Vlog など、みなさんの日本語の学習に役立つかもしれません。

Ví dụ, việc học từ anime và drama Nhật Bản mà bạn có thể xem trên các dịch vụ phát video trực tuyến cũng rất tốt. YouTube cũng là một kênh được khuyến nghị. Có những video giải thích ngữ pháp tiếng Nhật hoặc giới thiệu các đoạn hội thoại thường được sử dụng trong đời sống hàng ngày. Ngoài ra, các video về Tiếng Nhật kinh doanh dùng khi đi làm ở công ty, hay các vlog giới thiệu về các thành phố và văn hóa Nhật Bản cũng có thể hữu ích cho việc học tiếng Nhật của bạn.

おすすめ YouTube チャンネル Các kênh YouTube đề xuất

・Meshclass 日本語(文法)(会話)(Tiếng Nhật Meshclass) (Ngữ pháp) (Hội thoại)

<https://www.youtube.com/@meshclass>

・Japanese with Shun(会話)(文化)(Tiếng Nhật với Shun) (Hội thoại) (Văn hóa)

<https://www.youtube.com/@JapanesewithShun>

・あかね的日本語教室(会話)(文化)(Lớp học tiếng Nhật của Akane) (Hội thoại)

(Văn hóa) <https://www.youtube.com/@Akane-JapaneseClass>

先輩が教える Học từ người đi trước

日本語能力試験合格のヒケツ!

Bí quyết để đậu kì thi JLPT !

KHANH カインさん N2合格 !

Bạn Khánh đỗ N2

2023 年 12 月 15 日に日本に来ました。1 年も経たないうちに、2024 年 7 月には日本語能力試験 N3 に、そして 2025 年 7 月には N2 に合格しました。合格の秘訣は、ただ毎日努力し続けることでした。

Mình đến Nhật Bản vào ngày 15 tháng 12 năm 2023. Chưa đầy một năm sau, mình đã đỗ kỳ thi Năng lực tiếng Nhật N3 vào tháng 7 năm 2024, và sau đó là N2 vào tháng 7 năm 2025. Bí quyết thành công của mình chỉ đơn giản là tiếp tục nỗ lực mỗi ngày.

リスニングのためには、アニメや日本のテレビ番組を頻繁に見て、自然なイントネーションに慣れるようにしました。また、「シャドーイング」で練習して、反射神経を鍛えました。スピーキングに関しては、間違いを恐れずに積極的に日本人と話すようにしました。自信こそが上達への鍵だと信じているからです。読解力は、根気強く読み続けることで身につきました。わからない単語は調べ、正しい発音で読む練習をしました。ライティングは、漢字が好きだったので、手書きで練習を続けました。これにより、語彙力が定着し、学習へのモチベーションも保つことができました。

Để luyện nghe (Listening), mình thường xuyên xem anime và các chương trình TV Nhật Bản để làm quen với ngữ điệu tự nhiên. Ngoài ra, mình luyện tập bằng phương pháp "Shadowing" (nhắc lại theo) để rèn luyện phản xạ. Đối với kỹ năng nói (Speaking), mình cố gắng tích cực nói chuyện với người Nhật mà không sợ mắc lỗi. Vì mình tin rằng sự tự tin là chìa khóa để tiến bộ. Khả năng đọc hiểu (Reading) được hình thành nhờ việc mình kiên trì đọc liên tục. Mình tra cứu những từ vựng không hiểu và luyện đọc với phát âm chính xác. Về kỹ năng viết (Writing), vì mình thích Hán tự nên mình đã tiếp tục luyện viết tay. Nhờ đó, vốn từ vựng của mình được củng cố và mình cũng giữ được động lực học tập.

日本語能力試験に合格したとき、喜びで胸がいっぱいになりました。これまでの努力と忍耐が報われた瞬間だと感じたのです。この達成感は、目標に向かって決意すれば、どんなことでも成し遂げられるという確信を与えてくれました。

Khi đỗ kỳ thi Năng lực tiếng Nhật, mình đã tràn ngập niềm vui. Mình cảm thấy đây là khoảnh khắc mà sự nỗ lực và kiên trì bấy lâu của mình được đền đáp. Cảm giác thành tựu này đã cho mình niềm tin rằng mình có thể hoàn thành bất cứ điều gì nếu mình quyết tâm hướng tới mục tiêu.

日本での生活と仕事は、私にとって大きな挑戦であると同時に、貴重な学びの場でもありました。仕事は大変でしたが、規律、細やかな気遣い、責任感を身につけることができました。日本での経験は、私を軽率だった人間から、落ち着いて思慮深く、将来の明確な目標を持つ人間へと変えてくれました。

Cuộc sống và công việc ở Nhật Bản là một thử thách lớn, đồng thời cũng là một môi trường học hỏi quý báu đối với mình. Công việc tuy vất vả, nhưng mình đã học được tính kỷ luật, sự quan tâm chu đáo đến tiểu tiết và tinh thần trách nhiệm. Kinh nghiệm ở Nhật Bản đã biến mình từ một người hấp tấp trở thành một người điềm tĩnh, suy nghĩ sâu sắc và có mục tiêu rõ ràng cho tương lai.

ここで学んだことは、日本語だけではありません。将来の仕事に役立つ実践的なスキルも身につきました。食品の安全手順、衛生管理、チームワーク、そして効果的なコミュニケーション能力など、すべてが貴重な財産です。

Những gì mình học được ở đây không chỉ là tiếng Nhật. Mình còn tích lũy được những kỹ năng thực tế hữu ích cho công việc tương lai. Các quy trình an toàn thực phẩm, quản lý vệ sinh, tinh thần làm việc nhóm và khả năng giao tiếp hiệu quả, tất cả đều là những tài sản quý giá.

将来は、日本の大学で経済学を学び、故郷ベトナムに貢献し、両国を結ぶ経済の架け橋となることを夢見ています。私の最大の原動力は家族です。家族のために、そして自分の大きな夢のために、私は日々努力し続けています。

Trong tương lai, mình mơ ước được học Kinh tế tại một trường đại học Nhật Bản, đóng góp cho quê hương Việt Nam và trở thành cầu nối kinh tế giữa hai nước. Động lực lớn nhất của mình là gia đình. Vì gia đình và vì ước mơ lớn lao của chính mình, mình vẫn đang tiếp tục nỗ lực mỗi ngày.

みなさん、毎日少しずつでも学び続けてください。日本語能力試験は一つの試験に過ぎませんが、その過程で学び、成長することが何よりも大切です。忍耐強く努力すれば、きっと目標に到達できるはずです。

Các bạn hãy tiếp tục học tập, dù chỉ là một chút mỗi ngày. Kỳ thi Năng lực tiếng Nhật chỉ là một kỳ thi, nhưng điều quan trọng nhất là bạn học hỏi và trưởng thành trong quá trình đó. Nếu kiên trì và nỗ lực, bạn chắc chắn sẽ đạt được mục tiêu của mình.